



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#:

VEWL#:

I-171#:

Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN NGOC KHOI
Last Middle First

Current Address: C 352 Ấp Bình Hòa, Bình Nhâm Lai Thiệu
Date of Birth: NOV-13-1942 Place of Birth: Bình Dương TỈNH SÔNG BÈ V.N
Previous Occupation (before 1975) Xã Trưởng VIỆT NAM
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From April 30-1975 To Sept-7-1980
Years: 5 Months: 2 Days: 7

SPONSOR'S NAME: PHẠM THANH LẬP
Name

AC NJ
Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

PHẠM THANH SẬP

Brother

ATLANTIC CITY

NJ 08401

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED

00261940
KIMBERLY LIPTON
NOTARY PUBLIC OF NEW JERSEY
Commission Expires March 6, 1993

PHẠM Thanh Sơn

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN NGỌC KHÔI	^{ad} 13, 11 1942	HUSBAND
NGUYỄN THỊ MÔI	1943	WIFE
NGUYỄN NGỌC TRUY	^{tu} 7, 5 1963	Daughter
NGUYỄN NGỌC THU	1965	Daughter
NGUYỄN NGỌC THANH	^{at} 1, 3 1968	SON
NGUYỄN NGỌC THỊNH	st 1 Tháng 4, 1970	SON
NGUYỄN NGỌC THUY	^{tu} 11, 9 1972	Daughter
NGUYỄN NGỌC THIỆT	^{tu} 9, 11 1974	SON
NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	st 1, 9 1981	Daughter
NGUYỄN NGỌC TRỌ	^{tu} 8, 8, 1984	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Phạm Thanh Lan

Oct 26, 1990.

KENNETH D. LIPTON
NOTARY PUBLIC OF NEW JERSEY
My Commission Expires March 5, 1991

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Nam hay nữ	Quan hệ với chủ hộ	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	NGUYỄN THỊ MUI	1942	nữ	(Chủ hộ)		Đã nghỉ			
02	NGUYỄN NGỌC THUY	1962	nữ	- con					
03	NGUYỄN NGỌC THUY	1965	nữ	- con					
04	NGUYỄN NGỌC THÁNH	1968	nam	con					
05	NGUYỄN NGỌC THÚY	1970	nam	con					
06	NGUYỄN NGỌC THUY	1972	nữ	con					
07	NGUYỄN NGUYỄN THỊ	1974	nam	con			24.11.76		
08	NGUYỄN NGUYỄN THỊ	1978	nam	con			07.09.80		
09	NGUYỄN NGUYỄN								
10	NGUYỄN NGUYỄN THỊ	1981	nữ	con			01.09.81		
11	NGUYỄN NGUYỄN THỊ	1981	nam	con			12.11.87		

SÁO Y BẢN CHÍNH

BÌNH NHÂM NGÀY 07/11/1989

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

(Signature)

SỐ TÀI CHÁNH

SỐ QUÂN

30

(Signature)

SỐ TÀI CHÁNH

SỐ QUÂN

30

(Signature)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Quận : LẠI-THIÊN

Xã : HƯNG-DỊNH

Số hiệu : 14

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN-NGỌC-KHÔI
nghề-nghiep "Hớt-Tóc"

sinh ngày 13 tháng 11 năm 1942

tại Phú-Cường (Bình-Dương)

cư-sở tại Phú-Cường (Bình-Dương)

tạm-trú tại //

Tên họ cha chồng Võ-Danh

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Nem (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Nguyễn-thị-Mọi

nghề-nghiep Buôn-bán

sinh ngày / tháng / năm 1943

tại Bình-Nhâm (Bình-Dương)

cư-sở tại Xã Hưng-Dịnh (Bình-Dương)

tạm-trú tại //

Tên họ cha vợ Phan-Văn-Trẽ (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Gọn (sống)

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày ba mươi mốt, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //

ngày / tháng / năm //

tại //

Big Chuối on Huy Thi

LẠI-THIÊN 19 10 1967

Trích y bản chính

HƯNG-DỊNH 17 10 1967
ngày tháng năm

NGUYỄN-CHỨC-HỢP-TỊCH,

Signature

NGUYỄN-TRUNG-TRÚC.

SAO Y BẢN CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ Phổ Cường

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1970

Số hiệu 1034



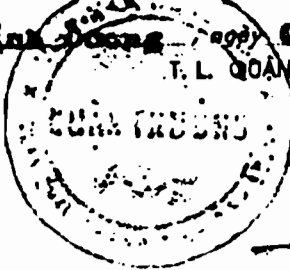
Tên, họ ấu nhi	<u>Nguyễn ngọc Thịnh</u>
Phái	<u>Nam</u>
Sanh	<u>Ngày một tháng tư năm một nghìn chín trăm bảy mươi</u>
(ngày, tháng, năm)	
Tại	<u>Huyện Bình Dương</u>
Cha	<u>Nguyễn ngọc Khôi</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>Quản nhân</u>
Cư trú tại	<u>Phổ Cường</u>
Mẹ	<u>Nguyễn thị Hoi</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>Nội trợ</u>
Cư trú tại	<u>Phổ Cường</u>
Vợ	<u>Chánh, đơn thủ số 14 lập tại huyện</u>
(Chánh hay thứ)	

Chứng thực, chữ ký bên đây là của Chủ tịch

kiêm Ủy viên Hộ tịch Xã Phổ Cường

Bình Dương ngày 06 tháng 04 năm 1970

T. L. QUẢN-TRƯỞNG.

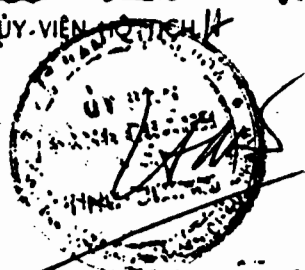


Handwritten signature

Trích y bản chính:

Phổ Cường ngày 06 tháng 04 năm 1970

CHỦ TỊCH HẠM ỦY-VIÊN HỘ TỊCH //



NGUYỄN-T
Ủy-viên H

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân
Số: _____/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

G I Á Y R A

Theo thông tư số 906-BCA/TT ngày 21-8-1961 của
vụ.

Thi hành quyết định tha số 114-HĐ ngày 15-8-19
bộ nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN NGỌC KHÔI

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày Tháng Năm 1942.

Sinh quán: Thủ đầu mõ

Trú quán: 352 ấp bình hòa, Bình nhâm, lái thi

Can tội: Xa trị

Bị bắt ngày 3-8-1977.

Án phạt: Tập trung cải tạo.

Nay và cư trú tại: 352 ấp bình hòa, bình nhâm, lái thi

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Đã an tâm học tập cải tạo, tin tưởng vào đường lối
dục của đảng, không có biểu hiện gì xấu.

Lao động: Tham gia đảm bảo ngày công năng suất, chất lượng ki

Học tập: Tham gia đều, nhận thức chuyển biến khá.

Nội quy: Không sai phạm gì lớn.

Thời hạn quản chế: 06 tháng.

/của Nguyễn ngọc Khôi. Người được cấp giấy.

GIAM THỊ.

Nguyễn ngọc Khôi

SAO Y BẢN CHÍNH

BÌNH NHÂM ngày 01/11/1984



Nguyễn ngọc Khôi

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã

Xã, Thị trấn

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã Quận

Thành phố, tỉnh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 153

Nguyên số

Họ và tên :	NGUYỄN NGỌC HÒA		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày 05, tháng 10, năm 1983		
Nơi sinh	Huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN HÒA 1940	NGUYỄN TÀI HÒA 1940	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	356/c ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mình hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN NGỌC HÒA, ngày 05/10/1983 tại 356/c ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		

NHÂN THỰC SAO ỦY BAN CHÁNH

Đang ký ngày 05 tháng 10 năm 1983

Ngày 05 tháng 10 năm 1983

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Vĩnh Linh

Phó Chủ tịch



Phạm Văn Lộc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ Phú Cường

TỈNH Bình Dương

QUẬN Châu Thành

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 1972

Số hiệu 3771

Tên, họ đầy đủ	Nguyễn Ngọc Thủy
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mười một tháng chín năm một nghìn tám trăm bảy mươi hai
Tại	Thủ Đức
Cha (Tên, họ)	Nguyễn Ngọc Khôi
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Bình Dương
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn Thị Lợi
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	Bình Dương
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh hôn thú số 1416 tại Hưng

Trích y bốn chánh :

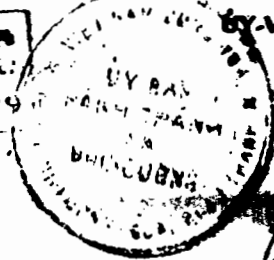
KIẾN-THỊ :

Phú Cường ngày 28 tháng 10 năm 1972

XÃ-TRƯỞNG

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

MIỄN THỊ THỰC



MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH BÌNH-DƯƠNG
QUẬN CHÂU-THÀNH
XÃ PHÚ-CƯỜNG

Số hiệu: 4101

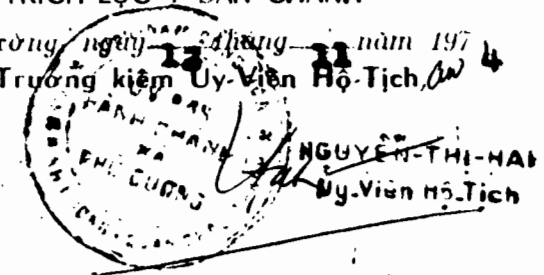
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 11 tháng 11 năm 1974 **HTC.10**

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn Ngọc Thiệt
Con trai hay con gái.	Nam
Ngày sanh	Ngày chín tháng mười một năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn.
Nơi sanh	Phủ-Cường
Tên họ người cha	Nguyễn Ngọc Khôi
Tên họ người mẹ	Nguyễn Thị Mỹ
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Chánh, hôn thú số 14 lập tại Hưng-Dinh.
Tên họ người đứng khai.	Phan Thị Ngân Ba

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Phủ-Cường ngày 11 tháng 11 năm 1974
Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch 4



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ PHÚ-CƯỜNG

Số hiện 377

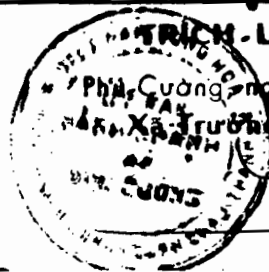
TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH^{NTT.6}

Lập ngày 02 tháng 03 năm 1973

Tên họ đứa trẻ . . .	<u>NGUYỄN NGỌC THẮNG</u>
Con trai hay con gái .	<u>Nam</u>
Ngày sanh . . .	<u>Ngày một tháng ba năm một ngàn chín</u> <u>trăm sáu mươi tám</u>
Nơi sanh . . .	<u>Phủ Cường</u>
Tên họ người cha .	<u>NGUYỄN NGỌC KHÔI</u>
Tên họ người mẹ .	<u>NGUYỄN THỊ MỘI</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Chánh Thưa</u>
Tên họ người đứng khai	<u>NGUYỄN NGỌC KHÔI</u>

MIỄN THỊ THỰC

CHỖ 1: SỐ 4.84.844-29



Phủ Cường ngày 11 tháng 12 năm 1973

Phủ Cường ngày 11 tháng 12 năm 1973

Phủ Cường ngày 11 tháng 12 năm 1973

Phủ Cường ngày 11 tháng 12 năm 1973

Xã thị trấn Bình Nhâm

Thị xã quận Thuan An

Thành phố tỉnh Sông Bé

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 245

Quyển số 09

Họ và Tên	<u>NGUYỄN Văn Hào THƯỜNG</u> Nam, Nữ <u>Trái</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Lại một tháng chính năm một ngàn</u> <u>chính năm tám trăm một (01-9-1981)</u>	
Nơi sinh	<u>Bình Nhâm tỉnh Sông Bé</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NGUYỄN Văn Khoa</u> <u>1942</u>	<u>Nguyễn Thị Mối</u> <u>1943</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt - Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Hồ Tộc</u> <u>352 C Ấp Bình Hòa</u>	<u>Lam Lân</u> <u>352 C Ấp Bình Hòa</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Khoa sinh năm 1942</u> <u>352 C Ấp Bình Hòa xã Bình Nhâm</u> <u>Huyện Thuan An tỉnh Sông Bé</u>	

NEÂN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1981

T.M. UBND phạm Văn Léo ký tên, đóng dấu



Đăng ký, ngày 8 tháng 10 năm 1981

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

phó chủ tịch
Đỗ Thị
phạm Văn Léo

phạm Văn Léo

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ. BÌNH-DƯƠNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Phú-Cường

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Bình-dương

CHIAN-P 1320
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1965
(Année)

SỐ HIỆU 1699
(Actes No)

Tên, họ của con (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa HGRQ. Bình-dương xử về việc hồ sơ khai sinh ngày 10 tháng 6 năm 1965, có tên an số 378/ND, mà chủ văn như sau:
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	3 năm 1965, có tên an số 378/ND, mà chủ văn như sau:
Sinh ngày (Date de naissance)	BỞI CÁC LỄ ÁY
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Chứng nhận Nguyễn-ngọc-Khôi và Nguyễn-thị-Mại nhìn con
Tên, họ của cha (Nom et prénom du père)	Phản rằng: Nguyễn-ngọc-Thu (nữ)
Cha làm nghề gì (Sa profession)	sinh năm 1965 tại xã Phú-Cường Bình-Dương là con chạnh-thức-hoa của Nguyễn-ngọc-Khôi và Nguyễn-thị-Mại
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phản rằng án này thế vì khai-sanh cho trẻ ỳ được Y THỌ AN
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Bình-dương, ngày 10 tháng 6 năm 1965
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Chạnh-lục-Sự
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	(Ký tên và ấn dấu: Ngô-thế-Chí)
Vợ chạnh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, Trần-Đại-Khôn
(Nous)

Chánh-án Tòa HGRQ. Bình-dương
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thế-Chí
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Bình-dương, ngày 10.6. 1965

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Bình-dương, ngày 10.6. 1965

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

CHÁNH-ÁN

Giá tiền: 5000

(Coût)

Biên-lai số:

(Quittance No)

SAO Y BẢN CHÁ

BÌNH NHÂM, ngày 01/11/11

TM-UBND XA

CHỦ TỊCH

ĐUTK

SỐ TÍN CHỨNG
SỐ 01
LỆ PHÍ CHỨNG

Tham-kiểu: QĐ. số 04/TM/TQT/NSV/TDGN/4.

ngày 03.01.1972 của Bộ TM.

PHÒNG TÔNG QUAN TRƯ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG HÒA

QUÂN LỰC TỈNH QUÂN-KHU 3

TỈNH THỦ BINH DUONG

PHÒNG TÔNG QUAN TRƯ

S1: 1. 0. TKBD/TQT

TDGN/2.

CHỨNG-CHỈ GIẢI-NGŨ

TỈNH-KHU-THƯỜNG TỈNH-KHU BÌNHDUONG,

chứng nhận:

D. NGUYỄN-NGỌC-KHAI, TH. D. THƯỜNG/N số quân NQ 313.328 sinh ngày 19/12

tại Phước-Lòng, Bình-Dương con ông Võ danh,

và bà Nguyễn-Thị-Nhị.

Nhập ngũ vào QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA ngày 01 tháng 09 năm 1961.

đã được giải-ngũ ngày 15 tháng 11 năm 1971.

Lý do: Đặc-cử Hối-tòng-xã Tân-Phước-khánh (Châu-Thành - Bình-Dương).

Đương-sự khai về cư-ngụ tại Xã Tân-Phước-khánh, quận Châu-Thành (BD).

- Đương-sự 1/1
- Hối-so 2/1
- Lưu chiểu 3/1



Số hiệu: 836

KHAI SANH

Họ Sơ Quan nhận

Sao y trong bộ,
Phu cương ngày, 3-6-1963
Mọi viên Hộ tịch,

[Signature]

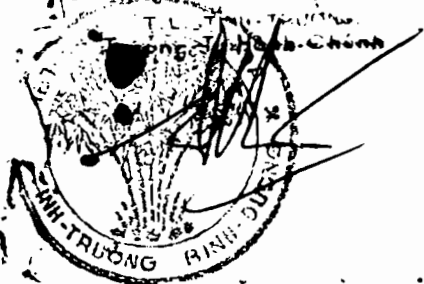
DANG-THÀNH-NGHI

Kien thị,
Phu cương ngày, 3-6-1963
Đại Diện Xã,



TRẦN-VĂN-TẾ
Đại Diện Hội Đồng Xã

Nhân thực chủ ký của
Bà Trần Văn Tế Đại Diện
Đại Diện Trìn Dân
5 tháng 6 năm 1963



DANG-DẠO-VIÊN

Tên, họ ấu-nhi :	Nguyễn ngọc Thủy
Phái :	Nữ
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày bảy tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba
Tại :	Bổ sanh (Binh Duong)
Cha : (Tên họ)	Nguyễn ngọc Khôi
Tuổi :	Mười một tuổi
Nghề - nghiệp :	Quan nhận
Cư-trú tại :	Tieu khu -(Binh Duong)
Mẹ : (Tên, họ)	Phạm thị Mọi
Tuổi :	Mười tuổi
Nghề - nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Tieu khu (Binh Duong)
Vợ :	"
Người khai : (Tên, họ)	Nguyễn văn Khôi (khai nhận nhận là con)
Tuổi :	Mười một tuổi
Nghề - nghiệp :	Quan nhận
Cư-trú tại :	Tieu khu
Ngày khai :	Ngày mười bốn tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Mẹ van Tể
Tuổi :	Mười hai tuổi
Nghề - nghiệp :	Tuỳ phái
Cư-trú tại :	Đất ruộng
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Phan ngọc Anh
Tuổi :	Mười sáu tuổi
Nghề - nghiệp :	Thợ mộc
Cư-trú tại :	Phu cương

Làm tại Phu cương, ngày 14 tháng 5 năm 1963

Người khai,

Hộ-lạ,

Nhân-chứng,